

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-5-2022  
*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi  
con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Kim Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuyển

2. Bà Phạm Thị Thúy Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Đình Quốc B, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp CB, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ô1/162A, khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN. Tạm trú: Ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

(Các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2022 và các lần làm việc, nguyên đơn anh Trần Đình Quốc B trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thanh Ph có tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 (không nhớ ngày, tháng), có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD vào ngày 02-01-2020. Sau khi cưới vợ chồng anh sống chung nhà với cha mẹ ruột anh tại ấp CB, xã CG, huyện CG đến tháng 11 năm 2021 thì chị Ph về nhà cha mẹ ruột tại ấp CT, xã CG sống cho đến nay.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Ph ghen tuông vô cớ nên vợ chồng nhiều lần gây gổ, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, từ khi ly thân (tháng 11 năm 2021) đến nay anh chị không gặp nhau để bàn việc đoàn tụ. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Ph do không còn tình cảm.

Về con chung: Có 01 cháu tên Trần Anh Kh, sinh ngày 29-6-2020 hiện đang sống chung với chị Ph và mẹ ruột chị Ph. Anh yêu cầu được nuôi cháu Kh, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Ph có nguyện vọng nuôi cháu Kh thì anh đồng ý và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn chị Nguyễn Thanh Ph:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đề tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, nhưng chị Phụng không đến và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không không đến Tòa án làm việc là chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B với chị Ph. Về con chung: Giao cháu Kh cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: Anh B khai không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh B và chị Ph chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD vào ngày 02-01-2020 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh B có yêu cầu ly hôn với chị Ph Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của anh B đối với chị Ph: Theo anh B, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị Ph ghen tuông vô cớ nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc và sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Đối với chị Ph nhiều lần Tòa án triệu tập để lấy lời khai và hòa giải nhằm tạo điều kiện để anh chị đoàn tụ nhưng chị Ph không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến, cho thấy chị Ph không có thiện chí để đoàn tụ với anh B, hơn nữa anh chị có thời gian ly thân kéo dài nhưng cũng không gặp nhau để bàn việc đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh B và chị Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B đối với chị Ph là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 29-6-2020, hiện đang sống chung với chị Ph.

Qua làm việc anh B có yêu cầu được nuôi cháu Kh, nếu chị Ph có yêu cầu nuôi thì anh B cũng đồng ý và không cấp dưỡng nuôi con. Do cháu Kh chưa đủ 36 tháng tuổi, qua làm việc với anh B và bà Vương Ngọc Th là mẹ ruột chị Ph cũng xác nhận hiện cháu Kh do chị Ph nuôi dưỡng nên cần giao cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, chị Ph không đến Tòa án làm việc nên không có trình bày yêu cầu về cấp dưỡng. Do đó, trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Ph có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Đình Quốc B đối với chị Nguyễn Thanh Ph. Anh B được ly hôn với chị Ph.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thanh Ph có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Anh Kh, sinh ngày 29-6-2020. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: anh B phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng anh B đã nộp theo biên lai thu số 0024010 ngày 22-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Anh B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã CG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kim Quyên**